

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **189/2025/HC-ST**

Ngày: 18 – 9 – 2025.

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga; Bà Lê Duyên Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 222/2024/TLST-HC ngày 31/10/2024 về việc “*Kiểm quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198a/2025/QĐXXST-HC ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Vi Văn T**, sinh năm 1984 và bà **Vi Thị T1**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến T2 - Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H – Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Trụ sở: Số D N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hoàng Xuân P. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: C L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Kiều Văn T3, sinh năm 1987.

3. Ông Kiều Xuân G, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Năm 2014, vợ chồng ông Vi Văn T, bà Vi Thị T1 nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Q một thửa đất tại thôn 14a (nay là thôn A), xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, khi nhận chuyển nhượng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có 02 căn nhà cấp 4. Hai bên có lập “Giấy sang nhượng nhà và đất” viết tay, có người làm chứng và có xác nhận của Ban tự quản Thôn 14a, xã Y Môt. Thửa đất có diện tích khoảng 1.600m², có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường thôn; Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Đ; Phía Nam giáp đất ông Mông Văn V; Phía Bắc giáp đường đi.

Sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất, gia đình ông Vi Văn T đã sử dụng ổn định từ năm 2014 đến nay, không có tranh chấp với ai. Cuối năm 2023, gia đình ông Vi Văn T tiến hành thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết trên bản đồ địa chính thể hiện một phần thửa đất của gia đình ông Vi Văn T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiều Văn T3. Trong khi đó, thửa đất của ông Kiều Văn T3 đang sử dụng thực tế cách thửa đất của gia đình ông Vi Văn T 01 thửa.

Như vậy, thửa đất của gia đình ông Vi Văn T đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp nhằm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiều Văn T3, không đúng vị trí thửa đất, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Vi Văn T, khiến gia đình ông Vi Văn T không thể thực hiện được thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, ông Vi Văn T và bà Vi Thị T1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 188871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Kiều Văn T3 ngày 05/7/2022 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 1320m², trong đó 400m² đất ở, 920m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**** Theo bản tự khai, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk trình bày:***

1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Ngày 07/01/2003, hộ gia đình ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M, địa chỉ thường trú (theo hồ sơ) thôn A, xã Y, huyện E có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất 341, tờ bản đồ số 23, xã Y, diện tích 1.320 m² (đất ở: 400 m² và 920 m² vườn tạp). Ngày 10/3/2003, UBND xã Y Một lập Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên;

- Ngày 15/3/2003, UBND xã Y đã xác nhận đồng ý cấp (không tranh chấp, đúng quy hoạch, đất cấp);

- Ngày 05/6/2006, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện E (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E) xác nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, đề nghị cấp Giấy chứng nhận. Ngày 07/6/2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E xác nhận đồng ý cấp.

- Ngày 09/6/2006, UBND huyện E ban hành Quyết định số 591/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 483 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Y, huyện E, trong đó có hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M đối với thửa đất 341, tờ bản đồ số 23, xã Y Một diện tích 1.320 m² (trong đó 400 m² đất ở; 920 m² đất trồng cây lâu năm) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho số AG 758349 (hộ gia đình đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định).

2. Lịch sử biến động đất đai đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Một:

- Ngày 29/4/2022, ông Kiều Văn T3, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú tại thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại UBND xã Y Một đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Một, diện tích 1.320 m² (trong đó 400 m² đất ở; 920 m² đất trồng cây lâu năm), nguồn gốc sử dụng đất: nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M, địa chỉ thôn A, xã Y, có giấy chuyển nhượng đất thổ cư kèm theo hồ sơ (theo khoản 2 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ),

Cùng ngày, UBND xã Y Một xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Ngày 04/5/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Kiều Văn T3 (hồ sơ in Giấy chứng nhận mới);

Ngày 13/5/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E ban hành Thông báo số 1816/TB-CNES công khai hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất

thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 758349, đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 13/6/2022, UBND xã Y Một lập Biên bản kết thúc công khai hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 758349, đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 05/7/2022, trên cơ sở hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E chuyển đến, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 188871 cho ông Kiều Văn T3, địa chỉ thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Một, diện tích 1.320 m² (trong đó 400 m² đất ở; 920 m² đất trồng cây lâu năm).

3. Quan điểm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về yêu cầu của người khởi kiện

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Kiều Văn T3 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Một, diện tích 1.320 m² dựa trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 758349 được UBND huyện E cấp theo đúng quy định của pháp luật; hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Kiều Văn T3 được UBND xã Y Một xác nhận, hồ sơ đã được niêm yết công khai, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; hết thời gian công khai thì không có các ý kiến thắc mắc, khiếu nại liên quan đến thửa đất nêu trên. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật được quy định tại Điều 188, Điều 191 Luật Đất đai 2013.

Từ kết quả kiểm tra hồ sơ, diễn biến vụ việc và quy định của pháp luật nêu trên, nhận thấy việc ông Vi Văn T và bà Vi Thị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 188871 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.320m², tọa lạc tại xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/7/2022 đứng tên ông Kiều Văn T3 là không có cơ sở để giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Theo bản tự khai đại diện Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:**

1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Kiều Xuân G:

Ngày 07/01/2003, hộ gia đình ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M, địa chỉ thường trú (tại thời điểm năm 2003) thôn 14a, xã Y, huyện E có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất 341, tờ bản đồ số 23, xã Y Một, diện tích đăng ký là 1.320 m², trong đó: 400 m² đất ở, 920 m² đất vườn tạp. UBND xã Y Một đã tổ chức xét duyệt điều kiện cấp giấy CNQSD đất, công khai hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSD đất theo quy định. Ngày 15/3/2003, UBND xã Y đã xác nhận đồng ý cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất không tranh chấp, đúng quy hoạch, nguồn gốc sử dụng đất do Nhà nước giao tái định canh.

Hồ sơ cấp giấy được chuyển đến phòng Tài nguyên và Môi trường, qua kiểm tra hồ sơ phòng Tài nguyên và Môi trường phê trong đơn hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, đề nghị cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình.

Ngày 09/6/2006, UBND huyện E ban hành Quyết định số 591/QĐ/UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 483 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Y, huyện E, trong đó có hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M đối với thửa đất 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Một diện tích 1320 m² (trong đó 400 m² đất ở; 920 m² đất CLN);

Cùng ngày 09/6/2006 UBND huyện ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 758349 cho hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, tuyên xử theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- *Về tố tụng:* Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, bà Đỗ Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Cuối năm 2023, ông Vi Văn T và bà Vi Thị T1 biết được thửa đất mà ông bà đang sử dụng đã bị UBND huyện E cấp GCNQSD đất cho hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M (thửa đất 341, tờ bản đồ số 23 tại xã Y Một), sau đó ông Kiều Xuân G đã chuyển nhượng cho hộ ông Kiều Văn T3 thửa đất trên. Ngày 05/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 188871 cho ông Kiều Văn T3.

Ngày 07/10/2024, ông T, bà T1 nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Hủy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 188871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/7/2022 cho hộ ông Kiều Văn T3 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất tại xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân huyện E cho rằng việc cấp GCNQSD đất cho hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M đối với thửa đất 341, tờ bản đồ số 23 tại xã Y Một là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi hộ gia đình ông Vi Văn T nộp hồ sơ đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà gia đình ông T, bà T1 đang sử dụng, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Q, tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Tổ đo đạc – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E thực hiện ngày 14/8/2023 (BL 15), M2 trích đo chỉnh lý thửa đất số 61, tờ bản đồ số 24 (BL14) và Trích lục bản đồ địa chính số 1989/TL-CNES (BL13) thì thửa đất mà gia đình ông Vi Văn T đang sử dụng là thửa đất số 61, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc là 1631,5m² có hướng Đông và hướng Bắc giáp đường Bê tông. Hướng Nam giáp thửa đất số 68, hướng Tây giáp thửa đất số 56. Công văn số 364/UBND-ĐC ngày 20/12/2023 của UBND xã Y (BL 11) về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Vi Văn T có nội dung: Sau khi kiểm tra, xác minh thực địa và lồng ghép các tờ bản đồ, kiểm tra sổ mục kê, sổ địa chính thì thửa đất ông bà đang sử dụng tại thửa số 61, tờ bản đồ số 24 trùng với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23. Theo thông tin tra cứu thì thửa 341, tờ bản đồ số 23 (tỉ lệ 1/2000) đã được cấp GCNQSD đất cho ông Kiều Xuân G, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn A xã Y, huyện E, có số phát hành AG 758349 ngày 02/12/2006. Thông báo số 651 ngày 29/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E (BL 12) cũng có nội dung: Sau khi kiểm tra, đối chiếu thì Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 24 theo trích lục bản đồ địa chính số 1989/TL-CNES trùng với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 đã được cấp GCNQSD đất cho ông Kiều Xuân G.

Như vậy, cơ quan chuyên môn đã có văn bản xác định thửa đất mà gia đình ông T, bà T1 sử dụng đã được UBND huyện E cấp GCNQSD đất cho ông Kiều Xuân G.

[2.2] Theo sơ đồ thửa đất trong GCNQSD đất đã cấp cho hộ ông Kiều Xuân G thì thửa đất số 341 có hướng Bắc, hướng Đông và hướng Tây giáp đường, hướng Nam giáp thửa đất số 342 (BL 87). Tuy nhiên, tại biên bản xác minh, lấy lời khai ông Mông Văn V – là người sử dụng đất liền kề với đất ông Kiều Xuân G và ông Vi Văn T thì thửa đất mà ông Kiều Xuân G sử dụng trên thực tế (sau đó chuyển nhượng cho ông Kiều Văn T3) có hướng Bắc giáp đất ông Mông Văn V, hướng Nam giáp

đất ông Kiều Viết T4, hướng Đông giáp đường liên thôn, phía Tây giáp đất ông T5. Còn thửa đất hộ ông Vi Văn T sử dụng có hướng Bắc giáp đường, hướng Nam giáp đất ông Mông Văn V, hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Đ, hướng Đông giáp đường liên thôn.

Mặc dù đất của ông Kiều Xuân G chỉ có hướng Đông giáp đường nhưng Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất để cấp GCNQSD đất cho ông Kiều Xuân G (BL 42) thể hiện hướng Nam giáp đất Kiều Viết T4, các hướng còn lại giáp đường là không phù hợp thực tế sử dụng đất.

[2.3] Như vậy, khi UBND huyện E thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất số AG 758349 ngày 09/6/2006 cho hộ ông Kiều Xuân G bị sai vị trí, cụ thể đã cấp thửa đất mà gia đình ông T, bà T1 đang sử dụng (thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23) cho ông Kiều Xuân G, bà Vi Thị M3.

Sau đó, vợ chồng ông Kiều Xuân G lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa đất 341, tờ bản đồ số 23 cho ông Kiều Văn T3. Ngày 29/4/2022, ông Kiều Văn T3 nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Mốt, diện tích 1.320 m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ ông Kiều Xuân G và bà Đỗ Thị M. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk không biết việc UBND huyện E cấp GCNQSD đất số AG 758349 ngày 09/6/2006 cho hộ ông Kiều Xuân G không đúng vị trí nên ngày 05/7/2022, trên cơ sở hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E chuyển đến đầy đủ, hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 188871 cho ông Kiều Văn T3 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23 xã Y Mốt, diện tích 1.320 m².

Việc UBND huyện E cấp GCNQSD đất số AG 758349 ngày 09/6/2006 cho hộ ông Kiều Xuân G không đúng vị trí, cấp lên thửa đất mà vợ chồng ông Vi Văn T đang sử dụng là ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng ông Vi Văn T. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 188871 cho ông Kiều Văn T3, đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23. Giấy CNQSD đất số ĐĐ 188871 đang trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi gia đình ông Vi Văn T. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn T, bà Vi Thị T1 về việc Hủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 188871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/7/2022 cho ông Kiều Văn T3 đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.320 m².

[3] Hộ gia đình ông Kiều Xuân G thực hiện thủ tục đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang sử dụng, hồ sơ đã được UBND huyện E xét duyệt và quyết định cấp GCNQSD nhưng sai vị trí là do lỗi của UBND huyện E. Do đó, kiến nghị Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk, là người kế

thừa quyền, nghĩa vụ của UBND huyện E cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiều Văn T3, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Kiều Xuân G, bà Đỗ Thị M theo đúng diện tích, vị trí đang sử dụng.

[4] Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 của UBND huyện E mặc dù không bị khởi kiện nhưng có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện nên cần tuyên hủy để tránh vướng mắc trong quá trình cấp GCNQSD đất.

[5] Về án phí: Do hủy quyết định hành chính bị hủy nên người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Điều 136, 152 Luật Đất đai năm 2024;
- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Vi Văn T, bà Vi Thị T1.

Hủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 188871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/7/2022 cho ông Kiều Văn T3, địa chỉ thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.320 m².

[2] Tuyên hủy một phần Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 của UBND huyện E về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 483 hộ gia đình, cá nhân, phần nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Kiều Xuân G, bà Đỗ Thị M đối với thửa đất số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.320m².

Kiến nghị Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiều Văn T3 theo đúng diện tích, vị trí đang sử dụng. Ông Kiều Văn T3 có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

[3] Về án phí:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Vi Văn T, bà Vi Thị T1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014071 ngày 02/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường